TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/DS-ST
Ngày: 18/6/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Kiên Ngọc Minh.
2/. Ông Trương Thanh Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:172/2026/TLST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2026, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-DS, ngày 01/6/2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn S, sinh năm 1956. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, tỉnh Vĩnh Long.
- *Bị đơn:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1965. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 5, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Văn S trình bày: Vào ngày 01/02/2025, ông có cho bà Trần Thị M mượn số tiền 2.020.000 đồng. Khi mượn tiền, bà M có làm giấy biên nhận tiền giao cho ông giữ. theo Thoả thuận, bà M đóng lãi mỗi tháng 20.000 đồng và bà M sẽ hoàn trả lại số tiền đã mượn sau Tết Nguyên đán năm 2025.

Đến khoảng tháng 5 năm 2025, bà Mai có đến nhà ông để trả tiền. Khi đó ông đưa giấy biên nhận tiền cho bà M để nhận tiền lại bà M đã mượn thì bà M cho rằng quên mang theo tiền nên bà M hứa là để về nhà lấy tiền trả cho cho ông ngay. Do số tiền không lớn và tin tưởng bà M nên ông đồng ý để bà M về mà không lấy lại giấy biên nhận tiền mượn.

Sau đó, bà M không quay lại trả tiền như đã hứa. Nhiều lần, ông trực tiếp gặp bà M để yêu cầu thanh toán khoản tiền đã mượn nhưng bà M không trả.

Nay, ông yêu cầu bà Trần Thị M phải trả cho ông số tiền 2.020.000 đồng. Ông không có yêu cầu bà M trả tiền lãi và cũng không có yêu cầu nào khác.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị M trình bày: Bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S. Bà xác định bà không vay mượn tiền gì của ông S. Bà không có làm giấy biên nhận tiền hoặc bất kỳ giấy tờ nào thể hiện việc mượn tiền của ông S. Đối với việc ông S cho rằng bà có đến nhà ông để trả tiền nhưng sau đó mang giấy biên nhận vay tiền về và không trả lại thì bà không thừa nhận.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và cung cấp cấp, bổ sung thêm chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Vĩnh Long tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật, các văn bản tố tụng đều tống đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*:

Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S về việc yêu cầu bà Trần Thị M trả số tiền 2.020.000 đồng.

Về án phí: Ông Võ Văn S được miễn án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật giải quyết:

- Nguyên đơn ông Võ Văn S yêu cầu bà Trần Thị M trả lại số tiền 2.020.000 đồng, ông S không yêu cầu bà M trả tiền lãi. Căn cứ Điều 26, Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Võ Văn S cho rằng vào ngày 01/02/2025, ông có cho bà Trần Thị M mượn số tiền 2.020.000 đồng, bị đơn bà Trần Thị Mai không thừa nhận có mượn tiền của ông S nên không đồng ý theo yêu cầu của ông S.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, ông S cho rằng có cho bà M mượn tiền, việc cho bà M mượn tiền không có ai trực tiếp chứng kiến ông đưa tiền cho bà Mai nhưng khi nhận tiền mượn bà M có làm biên nhận và ông quản lý biên nhận này. Khi bà M đến trả tiền thì ông đã giao biên nhận cho bà M nhưng bà M không trả lại tiền và bà M cho rằng không mang theo tiền để trả cho ông, hẹn với ông sẽ mang tiền trả lại cho ông sau.

Lời trình bày này của ông S, bà M không thừa nhận. Bà M xác định bà không vay mượn của ông Sang số tiền 2.020.000 đồng như lời trình bày của ông S. Bà M cho rằng bà không có làm giấy mượn tiền, giấy biên nhận tiền hoặc bất kỳ giấy tờ nào thể hiện việc vay mượn tiền của ông S. Đối với việc ông S cho rằng bà có đến nhà ông để trả tiền nhưng sau đó mang giấy biên nhận mượn tiền về và không trả lại thì bà không thừa nhận.

Xét thấy, ông S cho rằng có cho bà M mượn tiền 2.020.000 đồng nhưng ông S không cung cấp được chứng cứ chứng minh thể hiện việc bà M có mượn của ông S số tiền 2.020.000 đồng, ông S cho rằng, bà M có làm biên nhận mượn tiền nhưng bà M đã lấy lại biên nhận, việc bà M lấy lại biên nhận cũng không có ai chứng kiến. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải có nghĩa vụ thu thập, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Trong vụ án này, ông Võ Văn S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà Trần Thị M có mượn tiền của ông S. Do đó, không có căn cứ xác định bà M có mượn tiền của ông S. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S về việc buộc bà Trần Thị M trả số tiền 2.020.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông Võ Văn S có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Vì vậy, ông Võ Văn S được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S về việc yêu cầu bà Trần Thị M trả số tiền 2.020.000 đồng.

2/Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 300.000 đồng.

Ông Võ Văn S được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị M không phải chịu án phí.

3/Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSNDKV 11 -Vĩnh Long;
-THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Sa Rên

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Kiên Ngọc Minh - Trương Thanh Nhàn	**Huỳnh Sa Rên**